

Số: 115/CLNB-CL

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2016

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ GIÁM SÁT DƯ LƯỢNG CÁC CHẤT ĐỘC HẠI TRONG THỦY SẢN NUÔI THÁNG 01/2016
(KHU VỰC NAM BỘ)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ quan thực hiện:** Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ
Địa chỉ: số 30 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 0839.141.866; Fax: 0839.141.575
E-mail: cqnb.nafi@mard.gov.vn
- Thời gian thực hiện:** Tháng 01/2016
- Phạm vi giám sát:** Các vùng nuôi thuộc 18 tỉnh/thành phố: Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Đồng Nai, Bến Tre, Tây Ninh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, An Giang, Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long
- Hoạt động lấy mẫu trong tháng:**

TT	Tỉnh	Mẫu thủy sản nuôi	
		Kế hoạch	Thực hiện
1	Đồng Tháp	15	15
Tổng		15	15

II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH:

Tỉnh	Vùng nuôi	Tổng số mẫu lấy	Loại mẫu	Chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu phân tích	Kết quả ($\mu\text{g}/\text{kg}$)
Đồng Tháp	Hồng Ngự (87/01)	1	Cá tra nhỏ	Diethylstilbestrol	KPH
		1	Cá tra thương phẩm	Nhóm Tetracyclines	KPH
	Lai Vung (87/02)	1	Cá tra nhỏ	Diethylstilbestrol Methyltestosterone	KPH
		Cao Lãnh (87/03)	1	Cá tra nhỏ	Diethylstilbestrol
	1		Cá tra nhỏ	Methyltestosterone	KPH
	1		Cá tra thương phẩm	Ivermectin Trichlorfon Trifluralin Praziquantel	KPH
	1		Cá tra thương phẩm	Malachite green Leucomalachite green	KPH

Tỉnh	Vùng nuôi	Tổng số mẫu lấy	Loại mẫu	Chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu phân tích	Kết quả ($\mu\text{g/kg}$)
Đồng Tháp	Châu Thành (87/04)	1	Cá tra nhỏ	Diethylstilbestrol	KPH
		1	Cá tra nhỏ	Methyltestosterone	KPH
		1	Cá tra thương phẩm	Ivermectin Trichlorfon Trifluralin Praziquantel	KPH
		1	Cá tra thương phẩm	Malachite green Leucomalachite green	KPH
		1	Cá rô phi đỏ thương phẩm	Chloramphenicol	KPH
	Tam Nông (87/05)	1	Cá tra thương phẩm	Chloramphenicol	KPH
		1	Cá tra thương phẩm	Nitrofurans	KPH
		1	Cá lóc nhỏ	Diethylstilbestrol Methyltestosterone	KPH
	Tổng	X	15	X	X

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện dư lượng trong mẫu phân tích.
- Các dẫn xuất của Nitrofurans gồm có:
 - AOZ (3-amino-2 oxazolidinone): Chất chuyển hoá của Furazolidone;
 - AMOZ (3-amino-5 morfolinomethyl-1,3 oxavbolidin-one): Chất chuyển hoá của Furaladone;
 - AHD (1-aminohydantoin): Chất chuyển hoá của Nitrofurantoin;
 - SEM (Semicarbazide): Chất chuyển hoá của Nitrofurazone.
- Nhóm Sulfonamides gồm: Sulfadiazine, Sulfadimidine (Sulfamethazine), Sulfamethoxazole, Sulfadimethoxine, Sulfachloropyridazine.
- Nhóm Quinolones gồm: Sarafloxacin, Ciprofloxacin, Enrofloxacin, Flumequine.
- Nhóm thuốc trừ sâu gốc Chlo hữu cơ gồm: Lindan, HCB, Heptachlor, Aldrin, Dieldrin, Endrin, DDT, Chlordance.
- Nhóm kim loại nặng gồm: Thủy ngân (Hg), Cadmium (Cd), Chì (Pb).
- Nhóm Tetracyclines gồm: Tetracycline, Oxytetracycline, Doxycycline.
- Nhóm Nitroimidazoles gồm: HMMNI, IPZ, IPZ-OH, MNZ, MNZ-OH, RNZ, DMZ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

Không phát hiện dư lượng các chất chỉ định phân tích

Danh sách các phòng kiểm nghiệm đủ năng lực phân tích các chỉ tiêu tương ứng tại <http://www.nafiqad.gov.vn/danh-sach-doanh-nghiep-phong-kiem-nghiem/phong-kiem-nghiem/>.

Nơi nhận:

- Cục QLCL NLS&TS (để báo cáo);
- Phó giám đốc (để biết);
- Các Chi cục (Cơ quan giám sát) khu vực Nam bộ;
- Website Cục (<http://www.nafiqad.gov.vn>);
- Lưu VT, CL.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Nguyễn Đình Thụ